TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 166/2022/DS-PT
Ngày: 09/ 5 / 2022
V/v "Tranh chấp ranh giới QSDĐ".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.
- Các Thẩm phán: Ông Đinh Chí T
Ông Nguyễn Chí Dũng
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thanh M – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Bạch N - Kiểm sát viên.

Ngày 09/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2021/TLPT-DS ngày 13 tháng 12 năm 2021về "Tranh chấp ranh giới QSDĐ".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2021/DS-ST ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 179/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Lê Thị C, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Tổ A, khóm A, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1971; Địa chỉ: tổ A, khóm A, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 13/8/2020).

2. *Bị đơn*: Bà Võ Thị Mỹ C, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Tổ A, khóm A, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1967; Địa chỉ: Tổ A, khóm A, Phường 3, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/9/2020).

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1971;

3.2. Anh Lê Hoàng S, sinh năm 1982;

3.3. Anh Lê Minh N, sinh năm 1989;

3.4. Chị Cao Thị Tuyết M, sinh năm 1974;

3.5. Anh Nguyễn Linh T, sinh năm 1998;

3.6. Chị Nguyễn Lưu Nguyệt N, sinh năm 1983;

Cùng địa chỉ: tổ A, khóm Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của anh Lê Hoàng S, anh Lê Minh N, chị Cao Thị Tuyết M, anh Nguyễn Linh T, chị Nguyễn Lưu Nguyệt N: Anh Lê Văn Đ, sinh năm: 1971; Địa chỉ: tổ A, khóm A, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 19/4/2021)

3.7. Cụ Cao Thị C, sinh năm 1943;

3.8. Ông Nguyễn S H, sinh năm 1967;

3.9. Anh Nguyễn Hải Đ, sinh năm 2000;

Cùng địa chỉ: Tổ A, khóm A, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của cụ Cao Thị C, ông Nguyễn S H: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ A, khóm A, phường 3, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 15/9/2020).

- Người kháng cáo là Bà Lê Thị C và bà Võ Thị Mỹ C là nguyên đơn và bị đơn của vụ án.

(Ông Đ, ông H có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/10/2019, đơn khởi kiện bổ sung, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, anh Lê Văn Đ là đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị C và đồng thời là đại diện hợp pháp của anh Lê Hoàng S, anh Lê Minh N, chị Cao Thị Tuyết M, anh Nguyễn Linh T, chị Nguyễn Lưu Nguyệt N thống nhất trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất thuộc thửa 498, tờ bản đồ số 01 (thửa 302, tờ bản đồ số 07, theo bản đồ lưới tọa độ) do ông bà để lại cho bà C. Năm 2000, bà C được Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh (viết tắt UBND huyện Cao Lãnh) cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 440m^2 thuộc thửa 498, tờ bản đồ số 1 (hiện nay là thửa số 302, tờ bản đồ số 7) tọa lạc tại khóm Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, diện tích theo đo đạc thực tế là 443m^2.

Diện tích đất của bà C có chiều Nng phía sau hậu là 08m. Giáp với diện tích đất của bà C là diện tích đất của bà Chi, giữa hai diện tích đất trước đây không có trồng trụ để xác định ranh mà dựa theo sơ đồ.

Trong quá trình sử dụng đất năm 2002, diện tích đất thuộc thửa 498, tờ bản đồ số 01, được Nhà nước thu hồi diện tích 100,3m^2 để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 30.

Năm 2016, hộ bà C lập thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 498, tờ bản đồ số 01, diện tích 440m^2, theo bản đồ lưới tọa độ thành thửa 302, tờ bản đồ số 07, diện tích 426,5m^2, khi cấp quyền sử dụng đất hộ bà C không khiếu nại.

Thời gian gần đây, bà C xây dựng hàng rào lấn qua diện tích đất của bà C. Bà C có trình báo với cơ quan địa phương và địa phương đã hòa giải thành vào ngày 19/7/2018, bà C và bà Chi đã trồng trụ ranh. Tuy nhiên, sau đó bà Chi nhổ trụ ranh trồng lại và lấn C qua diện tích đất của bà C có chiều Nng sau hậu là 1,5m, chiều Nng mặt tiền là 0m, chiều dài là 41,22m, diện tích lấn C là 30,915m^2. Sự việc bà C tiếp tục trình báo chính quyền địa phương nhưng hòa giải không thành.

Nay, bà Lê Thị C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Mỹ Chi phải trả lại cho bà C diện tích đất lấn C là 30,915m^2 (chiều Nng sau hậu là 1,5m, chiều Nng mặt tiền là 0m, chiều dài là 41,22m) thuộc một phần thửa 498, tờ bản đồ số 1 (hiện nay là thửa số 302, tờ bản đồ số 7, theo bản đồ lưới tọa độ), tọa lạc khóm Mỹ Thuận, thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/6/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm bà C xác định ranh giới giữa thửa 498 (thửa 302, tờ bản đồ số 07 theo bản đồ lưới tọa độ chính quy) cấp cho hộ bà C và thửa đất số 652 cấp cho hộ bà Chi là các đoạn thẳng nối từ mốc M13-M20.

Căn cứ để bà C xác định mốc M13 là ranh vì bà C, bà Chi thống nhất. Mốc M20, bà C căn cứ vào quyết định cấp đất lần đầu số: 117/QĐ-UB ngày 07/9/1991 của Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh và Bản đồ quy hoạch thổ cư khu huyện đội cũ ngày 29/8/1991 để xác định chiều dài cạnh sau hậu 08m, ngoài ra bà C không có căn cứ nào khác để xác định chiều dài cạnh phía sau là 08m.

Năm 2018, bà Chi xây dựng sân dal và hàng rào lưới B40, bà C nói nên dừng lại để khi xác định rõ ràng ranh đất rồi xây, nhưng bà Chi vẫn tiến hành xây dựng hàng rào.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính thuộc thửa 302, tờ bản đồ số 07 theo bản đồ lưới tọa độ, hiện nay hộ bà C đang quản lý không cầm cố thế chấp, hay thực hiện giao dịch dân sự nào với ai. Ngoài ra, bà C xác định diện tích đất giáp đất trường học cạnh phía sau từ mốc M11-M16-M19-M20. Tại phiên tòa bà C xác định mí bó nền nhà theo biên bản hòa giải ngày 19/7/2018 là mí nhà bà Chi hiện nay.

Hộ gia đình bà C hiện nay gồm: Bà C, anh Đ, anh S, anh N, chị M, anh T, chị N, ngoài ra không còn ai (viết tắt là hộ bà C).

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Thanh Hãng là đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Mỹ Chi, bà Cao Thị C, ông Nguyễn S Hải thống nhất trình bày:

Nguồn gốc diện tích đất thuộc thửa 652, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại thị trấn Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp là của bà Chi nhận chuyển nhượng của ông Võ Văn Bảo năm 2000.

Năm 2000, hộ bà Chi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đất 456m^2, thuộc thửa số 652, tờ bản đồ số 01. Khi cấp đất không đo đạc thực tế, diện tích đất theo đo đạc thực tế 432m^2.

Trong quá trình sử dụng đất năm 2002, diện tích đất thuộc thửa 652, tờ bản đồ số 01, được Nhà nước thu hồi diện tích 23,2m^2 để thực hiện dự án nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 30.

Trong quá trình hòa giải ở địa phương bà Chi xác định ranh giới giữa thửa đất số 652 với thửa số 498 là hiện trạng hàng rào lưới B40 mà hộ bà Chi xây dựng năm 2018, sau khi có biên bản hòa giải của Tổ hòa giải khóm Mỹ Thuận. Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/6/2020, bà Chi xác định ranh giới giữa thửa đất số 652 cấp cho hộ bà Chi và thửa đất số 498, cấp cho hộ bà C là đoạn thẳng nối từ mốc M13-M14-M15-M16-M17 (hiện trạng hàng rào lưới B40). Bà Chi căn cứ vào biên bản hòa giải ngày 19/7/2018 của Tổ hòa giải khóm Mỹ Thuận, sau đó hộ bà Chi đã xây dựng hàng rào lưới B40 như hiện nay, ngoài ra bà Chi không có căn cứ nào khác để xác định ranh giới.

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính thuộc thửa 652, tờ bản đồ số 01, hiện nay hộ bà Chi đang quản lý không cầm cố thế chấp, hay thực hiện giao dịch dân sự nào với ai.

Hộ bà Chi hiện nay gồm: Cụ C, bà Chi, ông Hải, anh Đ, ngoài ra không còn ai (viết tắt là hộ bà Chi).

Theo đơn yêu cầu ghi ngày 01/7/2020, anh Nguyễn Hải Đ trình bày:

Diện tích đất đang tranh chấp được tạo lập như thế nào thì anh Đ không biết. Anh Đ chỉ biết diện tích đất hộ gia đình anh Đ đang ở là của cha, mẹ nhận chuyển nhượng của người khác. Anh Đ thống nhất với nội dung trình bày và chứng cứ của bà Chi và không bổ sung gì thêm.

* Tại quyết định của bản án sơ thẩm số 69/2021/DS-ST ngày 22/10/2021, Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh đã tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị C về việc yêu cầu xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất số 498, tờ bản đồ số 01 (thửa 302, tờ bản đồ số 07 theo bản đồ lưới tọa độ chính quy) cấp cho hộ bà Lê Thị C, anh Lê Văn Đ, anh Lê Hoàng S, anh Lê Minh N, chị Cao Thị Tuyết M, anh Nguyễn Linh T, chị Nguyễn Lưu Nguyệt N với thửa đất số 652, tờ bản đồ số 01 cấp cho hộ bà Võ Thị Mỹ Chi, cụ Cao Thị C, ông Nguyễn S Hải, anh Nguyễn Hải Đ là các đoạn thẳng nối từ mốc M13-M20 theo sơ đồ đo đạc ngày 23/6/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh cung cấp.

- Không chấp nhận yêu cầu xác định ranh giới giữa thửa đất số 652, tờ bản đồ số 01 cấp cho hộ bà Võ Thị Mỹ Chi, cụ Cao Thị C, ông Nguyễn S Hải, anh Nguyễn Hải Đ với thửa đất số 498, tờ bản đồ số 01 (thửa 302, tờ bản đồ số 07 theo bản đồ lưới tọa độ chính quy) cấp cho hộ bà Lê Thị C, anh Lê Văn Đ, anh Lê Hoàng S, anh Lê Minh N, chị Cao Thị Tuyết M, anh Nguyễn Linh T, chị Nguyễn Lưu Nguyệt N là các đoạn thẳng nối từ mốc M13-M14-M15-M16-M17 (hiện trạng hàng rào lưới B40) theo sơ đồ đo đạc ngày 23/6/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh.

- Ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất số 498, tờ bản đồ 01 (thửa 302, tờ bản đồ số 07 theo bản đồ lưới tọa độ chính quy), cấp cho hộ bà Lê Thị C, anh Lê Văn Đ, anh Lê Hoàng S, anh Lê Minh N, chị Cao Thị Tuyết M, anh Nguyễn Linh T, chị Nguyễn Lưu Nguyệt N và thửa đất số 652, tờ bản đồ số 01, cấp cho hộ bà Võ Thị Mỹ Chi, ông Nguyễn S Hải, anh Nguyễn Hải Đ, cụ Cao Thị C được xác định là các đoạn thẳng nối qua các mốc M13 - M19 theo sơ đồ đo đạc ngày 23/6/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh cung cấp. Ranh giới quyền sử dụng đất được xác định theo chiều thẳng đứng từ lòng đất đến không gian; tài sản, cây trồng, công trình xây dựng, công trình kiến trúc của bên người nào lấn C ranh đất phải di dời, tháo dỡ hay đốn bỏ theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo sơ đồ đo đạc ngày 23/6/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/6/2020 của Tòa án).

- Bà Lê Thị C và bà Võ Thị Mỹ C có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, điều chỉnh cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Về án phí và chi phí tố tụng khác:

+ Về án phí: Bà Võ Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự không giá ngạch.

+ Bà Lê Thị C không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp được miễn.

+ Bà Lê Thị C và bà Võ Thị Mỹ C mỗi người phải chịu 3.625.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản. Do bà Lê Thị C đã nộp 7.250.000 đồng nên bà Võ Thị Mỹ Chi phải nộp để trả lại cho bà C.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/11/2021, ông Lê Văn Đ kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu tòa án cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu của bà C. Buộc bà Võ Thị Mỹ Chi di dời hàng rào trả lại cho bà phần đất lấn C có chiều Nng sau hậu khoảng 1,5m, chiều Nng mặt tiền 0m, chiều dài 41,22m, diện tích lấn C là 30,915m ^{2} thửa 498 tờ bản đồ số 01 (thửa 302 tờ bản đồ số 07 mới) đất tọa lạc tại khóm Mỹ Thuận, thị trấn mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh do bà C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Bà Võ Thị Mỹ Chi yêu cầu hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 69/2021/DSST ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh vì đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không cho bà đóng tiền với yêu cầu phản tố quá rỏ ràng. Việc xử là phiến diện, bỏ sót một phần đất không biết của ai?.(phần định ranh của Tòa án huyện Cao Lãnh là từ mí hàng rào lưới B40 của bà đo qua đất bà là 0,28m là M19. Còn phần đất từ điểm Tòa án huyện Cao Lãnh xác định là M19, thì điểm này đo qua đất giáp với ranh đất của bà và Trường tiểu học thị trấn Mỹ Thọ là 0,88m thì Tòa giao cho ai?)

Tại phiên tòa phúc thẩm;

+ Bà Lê Thị C và Võ Thị Mỹ Chi vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến: Xét kháng cáo của bà C và bà Chi là không có căn cứ; nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà C, bà Chi; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu chứng cứ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghe ý kiến của các đương sự và quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bà Lê Thị C và bà Võ Thị Mỹ Chi, Hội đồng xét xử xét thấy:

Phần đất của bà Lê Thị C thuộc thửa 498, tờ bản đồ số 01 - bản đồ 299, là thửa 302, tờ bản đồ số 07 theo bản đồ lưới tọa độ chính quy; phần đất của bà Võ Thị Mỹ Chi thuộc thửa 652, tờ bản đồ số 01 - bản đồ 299.

Bà C yêu cầu xác định ranh đất là đoạn thẳng nối mốc M13-M20, bà Chi yêu cầu xác định ranh đất là đoạn thẳng nối mốc M13-M14-M15-M16-M17 theo sơ đồ đo đạc ngày 23/6/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh.

Căn cứ bà C yêu cầu xác định ranh đất như trên là Quyết định số 117/QĐ-UB ngày 07/9/1991 của Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh về việc cấp đất lần đầu cho bà C và Bản đồ quy hoạch thổ cư Huyện Đội cũ thể hiện đất của bà có cạnh phía sau dài 08m, nhưng hiện nay cạnh này chỉ là 6,8m.

Tuy nhiên, theo nội dung Công văn số 276/UBND-TNMT ngày 11/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh xác định khi cấp đất lần đầu cho hộ bà C và hộ bà Chi đều không đo đạc thực tế diện tích đất và Quyết định số 117/QĐ-UB ngày 07/9/1991 của Ủy ban nhân dân huyện Cao Lãnh không xác định cạnh phía sau có chiều dài 08m, còn Bản đồ quy hoạch đất thổ cư Huyện Đội cũ năm 1991 cũng không thể hiện có đo đạc thực tế diện tích đất thuộc thửa 498, tờ bản đồ số 01, quy hoạch có thể thay đổi hoặc không thực hiện. Do đó, căn cứ trên của bà C là không phù hợp.

Đối với bà Chi, bà Chi yêu cầu xác định ranh như trên vì cho rằng vào năm 2018, sau khi Tổ hòa giải của khóm Mỹ Thuận tiến hành hòa giải giữa hai bên, theo đó các bên thống nhất trụ ranh phía trước là tim trụ điện, trụ ranh phía sau là mí bó nền nhà của bà Chi, sau đó, hộ bà Chi đã xây dựng hàng rào lưới B40. Tuy nhiên, theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ và sơ đồ đo đạc ngày 23/6/2020 thể hiện mí bó nền nhà ghi theo biên bản hòa giải ngày 19/7/2018 là mí bó nền sân hiện nay của bà Chi, là mốc M19 theo sơ đồ đo đạc, không phải là mí hàng rào lưới B40, là mốc M16 theo sơ đồ đo đạc và cách mí bó nền sân (M19) 0,28m về hướng đất bà C mà bà Chi xây dựng sau đó và yêu cầu xác định

là ranh như hiện nay. Do đó, căn cứ xác định ranh giới của bà Chi cũng là không có cơ sở để chấp nhận.

Xét thấy, vụ án trước khi tranh chấp tại Tòa án thì các bên đã có phát sinh tranh chấp và hòa giải tại địa phương, cụ thể là hòa giải tại Tổ hòa giải Khóm Mỹ Thuận. Theo nội dung hòa giải thành thì hai bên đương sự đã thống nhất xác định ranh đất với nhau, trong đó đầu ngoài giáp Quốc lộ 30 xác định ranh phía trước giáp Quốc lộ 30 là tim trụ điện (là M13 theo sơ đồ đo đạc hiện nay), phía sau là mí bó nền nhà bà Chi (là M19 theo sơ đồ đo đạc hiện nay); từ đó đến nay giữa hai bên không có thỏa thuận gì khác về việc xác định ranh đất giữa hai bên, nên thuộc trường hợp trước đây các bên đã có thỏa thuận về việc xác định ranh giới quyền sử dụng đất. Vì vậy, việc Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử không chấp nhận yêu cầu xác định ranh đất của bà C và cả bà Chi, xác định ranh đất giữa hai bên theo đúng hiện trạng ranh đã được thỏa thuận trước đó, tức theo biên bản hòa giải ngày 19/7/2018 của Tổ hòa giải Khóm Mỹ Thuận, là đúng pháp luật, theo quy định tại Điều 175 và Điều 176 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Đối với nội dung kháng cáo của bà Chi yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm vì cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không cho bà đóng tiền với yêu cầu phản tố quá rõ ràng; việc xét xử là phiến diện, bỏ sót một phần đất không biết của ai; phần định ranh của Tòa án cấp sơ thẩm là từ mí hàng rào lưới B40 của bà đo qua đất bà là 0,28m là M19, vậy còn phần đất từ điểm Tòa án cấp sơ thẩm xác định là M19 thì điểm này đo qua đất giáp với ranh đất của bà và Trường tiểu học thị trấn Mỹ Thọ là 0,88m thì Tòa giao cho ai. Hội đồng xét xử xét thấy toàn bộ các yêu cầu và các căn cứ bà Chi đưa ra đều không có cơ sở để chấp nhận, vì theo hồ sơ vụ án không thể hiện việc bà Chi có yêu cầu phản tố trong vụ án, nên không có việc Tòa án cấp sơ thẩm có cho bà nộp tiền tạm ứng án phí hay không như bà trình bày và vì vậy việc Tòa án cấp sơ thẩm chỉ giải quyết, xét xử vụ án đối với theo yêu cầu tranh chấp của bà C là đúng với nguyên tắc về phạm vi xét xử theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Mặt khác, các yêu cầu như bà trình bày trên thì bà có thể yêu cầu giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[3] Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, về đường lối thì Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa bà C với bà Chi là từ mốc 13 đến mốc 19 là có căn cứ, đúng pháp luật, nhưng lại tuyên án là không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C trong khi thực tế là tòa án có chấp nhận một phần yêu cầu của bà C đối với đoạn từ mốc 19 đến mốc 16, là phần hàng rào lưới B40 được xây dựng sau của bà Chi lấn qua đất bà C , là thuộc trường hợp chấp nhận một phần yêu cầu của đương sự; ngoài ra, trong vụ án phía bà Chi không có yêu cầu phản tố, nên trong phần quyết định của bản án sơ thẩm lại tuyên nội dung "Không chấp nhận yêu cầu của bà Chi…" là không cần thiết và phù hợp, nên HĐXX sửa lại cách tuyên án cho phù hợp.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đ, ông Hãng cũng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện cũng như yêu

cầu kháng cáo của mình là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà C, bà Chi, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về việc tuân thủ pháp luật từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đều thực hiện đúng quy định của pháp luật và không có kiến nghị. Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp đề xuất hướng giải quyết là không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị C và bà Võ Thị Mỹ Chi, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Huyện Cao Lãnh. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

[6] Về án phí phúc thẩm: Do bản án sơ thẩm được giữ nguyên nên bà Chiến, bà Chi phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng do bà C thuộc diện người cao tuổi nên không phải nộp.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 148 và khoản 1, Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 175, Điều 176 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 167, Điều 203 luật đất đai năm 2013.

Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Lê Thị C và bà Võ Thị Mỹ C

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 69/2021/DS-ST ngày 22/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh.

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị C về việc yêu cầu xác định ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất số 498, tờ bản đồ số 01 (thửa 302, tờ bản đồ số 07 theo bản đồ lưới tọa độ chính quy) cấp cho hộ bà Lê Thị C, anh Lê Văn Đ, anh Lê Hoàng S, anh Lê Minh N, chị Cao Thị Tuyết M, anh Nguyễn Linh T, chị Nguyễn Lưu Nguyệt N với thửa đất số 652, tờ bản đồ số 01 cấp cho hộ bà Võ Thị Mỹ Chi, cụ Cao Thị C, ông Nguyễn S Hải, anh Nguyễn Hải Đ là các đoạn thẳng nối từ mốc M13-M20 theo sơ đồ đo đạc ngày 23/6/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh cung cấp.

- Không chấp nhận yêu cầu xác định ranh giới giữa thửa đất số 652, tờ bản đồ số 01 cấp cho hộ bà Võ Thị Mỹ Chi, cụ Cao Thị C, ông Nguyễn S Hải, anh Nguyễn Hải Đ với thửa đất số 498, tờ bản đồ số 01 (thửa 302, tờ bản đồ số 07 theo bản đồ lưới tọa độ chính quy) cấp cho hộ bà Lê Thị C, anh Lê Văn Đ, anh Lê Hoàng S, anh Lê Minh N, chị Cao Thị Tuyết M, anh Nguyễn Linh T, chị

Nguyễn Lưu Nguyệt N là các đoạn thẳng nối từ mốc M13-M14-M15-M16-M17 (hiện trạng hàng rào lưới B40) theo sơ đồ đo đạc ngày 23/6/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh.

- Ranh giới quyền sử dụng đất giữa thửa đất số 498, tờ bản đồ 01 (thửa 302, tờ bản đồ số 07 theo bản đồ lưới tọa độ chính quy), cấp cho hộ bà Lê Thị C, anh Lê Văn Đ, anh Lê Hoàng S, anh Lê Minh N, chị Cao Thị Tuyết M, anh Nguyễn Linh T, chị Nguyễn Lưu Nguyệt N và thửa đất số 652, tờ bản đồ số 01, cấp cho hộ bà Võ Thị Mỹ Chi, ông Nguyễn S Hải, anh Nguyễn Hải Đ, cụ Cao Thị C được xác định là các đoạn thẳng nối qua các mốc M13 - M19 theo sơ đồ đo đạc ngày 23/6/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh cung cấp. Ranh giới quyền sử dụng đất được xác định theo chiều thẳng đứng từ lòng đất đến không gian; tài sản, cây trồng, công trình xây dựng, công trình kiến trúc của bên người nào lấn C ranh đất phải di dời, tháo dỡ hay đốn bỏ theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo sơ đồ đo đạc ngày 23/6/2020 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Cao Lãnh và biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 23/6/2020 của Tòa án).

- Bà Lê Thị C và bà Võ Thị Mỹ C có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, điều chỉnh cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

- Về án phí và chi phí tố tụng khác:

+ Về án phí: Bà Võ Thị Mỹ C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự không giá ngạch.

+ Bà Lê Thị C không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp được miễn.

+ Bà Lê Thị C và bà Võ Thị Mỹ C mỗi người phải chịu 3.625.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản. Do bà Lê Thị C đã nộp 7.250.000 đồng nên bà Võ Thị Mỹ C phải nộp để trả lại cho bà C.

- Về án phí phúc thẩm:

- Bà Lê Thị C được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

- Bà Võ Thị Mỹ C phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền mà bà đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007057 ngày 22/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh (đã nộp xong).

- Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ & KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND huyện Cao Lãnh;
- Chi cục THADS huyện Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA,TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy